

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH BÌNH THUẬN

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 18/02/2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lưu Triều

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Thanh Tấn

2. Bà Nguyễn Thị Viêt Sáu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thái Hà – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Thơ – Kiểm sát viên.

Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 370/2024/TLST-HNGĐ ngày 30/10/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/02/2025 giữa:

Nguyên đơn: Bà Lưu Thị Hương G – sinh năm: 1997

Địa chỉ: khu phố D, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận

Bị đơn: Ông Lê Văn Tuấn T – sinh năm: 1994

Địa chỉ: khu phố E, phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận

Bà G có mặt tại phiên tòa, ông T có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 8 năm 2023 nguyên đơn là bà Lưu Thị Hương G và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đều trình bày:

Bà Lưu Thị Hương G và ông Lê Văn Tuấn T tự nguyện tìm hiểu, chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận nên được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 54/2016 ngày 14/6/2016.

Quá trình chung sống vợ chồng chỉ hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn vì ông T không quan tâm đến vợ con, nguyên nhân là do ông T bà G không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, ông T đi sớm về trễ, làm ra tiền về không phụ với vợ để chăm lo cho gia đình nên vợ chồng thường cãi vã, đời sống không hòa hợp, mặc dù gia đình hai bên cũng như vợ chồng tự hòa giải nhiều

lần nhưng mâu thuẫn vẫn không hề giảm mà ngày càng phát sinh trầm trọng hơn nên từ đó bà G, ông T sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa.

Nay bà G nhận thấy tình trạng gia đình đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được nên làm đơn yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà Lưu Thị Hương G và ông Lê Văn T1 Thảo có 01 người con chung tên Lê Hoàng Thiên A, sinh ngày 22/6/2015. Hiện nay cháu A đang sống với bà G nên sau khi ly hôn bà G muốn tiếp tục được nuôi con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà Lưu Thị Hương G chưa có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ dân sự và nợ chung: Bà Bà Lưu Thị Hương G xác định không có nợ chung và không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 12 tháng 12 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án ông Lê Văn Tuấn T đều trình bày:

Bà Lưu Thị Hương G và ông Lê Văn Tuấn T tự nguyện tìm hiểu, chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận nên được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 54/2016 ngày 14/6/2016.

Về mâu thuẫn để bà G làm đơn yêu cầu giải quyết ly hôn là đúng vì khi chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong gia đình và mâu thuẫn trầm trọng là vào năm 2020 do khó khăn về kinh tế nên ông T, bà G sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc giúp đỡ cho nhau do đó tình cảm không còn.

Nay bà G làm đơn yêu cầu giải quyết ly hôn, ông T đồng ý ly hôn với bà G nhưng do không thể tham gia phiên tòa nên đã làm đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Về con chung: Ông Lê Văn Tuấn T và bà Lưu Thị Hương G có 01 người con chung tên Lê Hoàng Thiên A, sinh ngày 22/6/2015. Hiện nay cháu A đang sống với bà G nên sau khi ly hôn ông T đồng ý giao người con chung cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng, do bà G không yêu cầu ông T cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên ông T chưa cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Ông Lê Văn Tuấn T chưa có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ dân sự và nợ chung: Ông Lê Văn Tuấn T xác định không có nợ chung và không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, đồng thời chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

3. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử, nghị án và tuyên bản án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Thị Hương G được ly hôn ông Lê Văn Tuấn T.

Về con chung: Bà Lưu Thị Hương G và ông Lê Văn T1 Thảo có 01 người con chung tên Lê Hoàng Thiên A, sinh ngày 22/6/2015. Hiện nay cháu A đang sống chung với bà G nên giao người con cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng, do bà G chưa có yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên chưa xem xét.

Về tài sản chung: Bà Lưu Thị Hương G và ông Lê Văn Tuấn T chưa có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ dân sự và nợ chung: Bà Lưu Thị Hương G và ông Lê Văn Tuấn T xác định không có nợ chung và không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Lưu Thị Hương G có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn với bị đơn ông Lê Văn Tuấn T có nơi cư trú tại thành phố P, tỉnh Bình Thuận nên đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà Lưu Thị Hương G và ông Lê Văn Tuấn T tự nguyện tìm hiểu, chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận nên được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 54/2016 ngày 14/6/2016. Quá trình chung sống vợ chồng chỉ hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn vì ông T không quan tâm đến vợ con, nguyên nhân là do ông T bà G không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, ông T đi sớm về trễ, làm ra tiền về không phụ với vợ để chăm lo cho gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, đời sống không hòa hợp, mặc dù gia đình hai bên cũng như vợ chồng tự hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn vẫn không hề giảm mà ngày càng phát sinh trầm trọng hơn nên từ đó bà G, ông T sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa.

Nay bà G nhận thấy tình trạng gia đình đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được nên làm đơn yêu cầu được ly hôn với ông T.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để tạo điều kiện cho bà G, ông T trở về đoàn tụ với nhau nhưng bà G và ông T xác định không còn tình cảm, ông T thừa nhận mâu

thuần giữa 02 vợ chồng theo bà G trình bày là đúng sự thật và đồng ý ly hôn với bà G, qua đó cho thấy ông T, bà G không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ cho nhau nên đủ cơ sở nhận định tình trạng hôn nhân giữa bà G và ông T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà G làm đơn yêu cầu ly hôn ông T là có căn cứ và đúng quy định pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà G là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Bà Lưu Thị Hương G và ông Lê Văn T1 Thảo có 01 người con chung tên Lê Hoàng Thiên A, sinh ngày 22/6/2015. Hiện nay cháu A đang sống chung với bà G, bà G có nơi cư trú, công việc thu nhập ổn định và nếu căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của người con thì việc giao cháu A cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng và ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung là phù hợp với Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà G chưa có yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên chưa xem xét.

Về tài sản chung: Bà G và ông T chưa có yêu cầu giải quyết nên chưa xem xét.

Về nghĩa vụ dân sự và nợ chung: Bà G, ông T xác định không có nợ chung và không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai nên chưa xem xét giải quyết.

[3] Ý kiến Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Ý kiến của Kiểm sát viên về trình tự thủ tục cũng như nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà G phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 262, Điều 264 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Thị Hương G được ly hôn ông Lê Văn Tuấn T.

2.2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Hoàng Thiên A, sinh ngày 22/6/2015 cho bà Lưu Thị Hương G trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông T có quyền thăm nom con. Trong trường hợp lạm dụng việc thăm nom con để gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con thì bà G có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con và ngược lại vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà Lưu Thị Hương G chưa có yêu cầu Lê Văn T1 Thảo cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên chưa xem xét.

2.4. Về tài sản chung: Bà Lưu Thị Hương G và ông Lê Văn Tuấn T chưa có yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về nghĩa vụ dân sự và nợ chung: Bà Lưu Thị Hương G và ông Lê Văn Tuấn T xác định không có nợ chung và không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Bà Lưu Thị Hương G phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0002272 ngày 30/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết, bà T2 đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/02/2025) bà Lưu Thị Hương G có quyền kháng cáo. Ông Lê Văn Tuấn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật

5. Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án:

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự, trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Phan Thiết;
- Thi hành án dân sự Phan Thiết;
- UBND phường;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lưu Triều

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Viết

Sáu Đặng Thanh Tấn

Nguyễn Lưu Triều

